TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:18/2021/QĐST-HNGĐ	*Ba Bể, ngày 21 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2021/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị Ch, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh Khổng Văn B, sinh năm 1972

Trú tại: T 4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị Ch, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và anh Khổng Văn B, sinh năm 1972; Trú tại: T 4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B thuận tình ly hôn.

**** Về con chung:*** Chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B có 02 con chung tên là Khổng Thị Ng, sinh ngày 25/9/2003 và Khổng Thị Q, sinh ngày 28/11/2005. Chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B thỏa thuận, thống nhất giao 02 con chung cho chị Ma Thị Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Khổng Văn B có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

**** Về cấp dưỡng nuôi con chung:*** Chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B thỏa thuận thống nhất anh Khổng Văn B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể: Mỗi con là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B thống nhất: Anh Khổng Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ tháng, kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

**** Về tài sản chung:*** Trước khi Tòa án tiến hành hòa giải chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định (theo biên bản thỏa thuận ngày 13/01/2021), cụ thể: Chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B có tài sản chung là: 01 căn nhà xây trên đất tại T 4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và 01 căn nhà gỗ trên đất tại T 3, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B thống nhất chia các tài sản như sau:

- Chia căn nhà xây trên đất tại T 4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cho con chung Khổng Thị Ng, sinh ngày 25/9/2003.

- Chia căn nhà gỗ trên đất tại T 3, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cho con chung Khổng Thị Q, sinh ngày 28/11/2005.

Chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B có trách nhiệm làm thủ tục sang tên cho hai con chung theo quy định của pháp luật.

**** Về vay nợ chung:*** Chị Ma Thị Ch và anh Khổng Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí :*** Chị Ma Thị Ch phải chịu 75.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Anh Khổng Văn B phải chịu 75.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận chị Ma Thị Ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ma Thị Ch đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 03796

ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Xác nhận chị Ma Thị Ch đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn C;
- TAND tỉnh + BBGN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thế Hùng